TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do –Hạnh phúc**

Bản án số: 240/2019/HS-ST
Ngày 14-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Võ Ngọc Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tố Anh, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Thắng Lợi, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 234/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 250/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Trịnh Ngọc T, sinh năm 1981 tại Thành phố Hải Phòng; thường trú: Số S, tổ M, phường H Đ, quận D K, Thành phố Hải Phòng; tạm trú: SốC, khu phố S, phường Tr D, Thành phố B H, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trịnh Ngọc Á, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1955; bị cáo có 02 em ruột, lớn sinh năm 1984, nhỏ sinh năm 1992; bị cáo có vợ tên Trần Thị X, sinh năm 1982, có 02 con ruột, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 11/4/2019 đến ngày 19/4/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Hữu Việt A, sinh năm 1994; thường trú: Thôn S, xã Th Gi, huyện Th H, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở: Số 753/21 đường M P – T V, khu phố T A, phường T Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Lê Thị H, sinh năm 1978; thường trú: Đội B, xã Th Gi, huyện Th H, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Ngọc T cùng tên T1 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) làm nghề buôn bán hàng điện tử kém chất lượng và thực hiện hành vi lừa đảo khách hàng chiếm đoạt tiền bằng thủ đoạn như sau: Ngày 09/12/2018, ông Trần Hữu Việt A đang đi trên đường M Ph – T V thuộc khu phố T Ph 1, phường T B, thị xã D A, tỉnh Bình Dương thì có Trịnh Ngọc T, T1 và em của T1 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đi trên xe ô tô tải loại 1,2 tấn không rõ biển số hỏi thăm về việc mua hàng điện tử gia dụng. T tự giới thiệu mình là nhân viên của công ty điện máy, có một ít hàng điện tử gia dụng bán với giá rẻ, sau khi xem hàng thì ông Nguyễn Hữu Việt A nói không mang theo đủ tiền và không có nhu cầu mua hàng. Tiếp đến T đưa ra đề nghị ông Việt A mang hàng đến trước cổng điện máy xanh tại vòng xoay A Ph giao hàng, sẽ có người của cửa hàng ra nhận và trả tiền công 2.000.000 đồng. Tuy nhiên để nhận hàng đi giao thì ông Việt A phải đưa cho T 5.500.000 đồng thế chân làm tin, T hứa sau khi giao xong sẽ trả lại tiền. Tin tưởng là thật và kiếm được khoản tiền 2.000.000 đồng dễ dàng nên ông Việt A đi mượn của bà Lê Thị H 5.000.000 đồng, Việt A có sẵn 500.000 đồng rồi đưa cho T số tiền 5.500.000 đồng. Sau đó T giao cho Việt A 01 bếp ga hiệu Fabes Model FB-G22F, 01 nồi cơm điện hiệu Panasonic để đến cổng điện máy xanh tại vòng xoay A Ph giao hàng. Đến trước điện máy xanh A Ph không có ai nhận hàng như T giao, Việt A quay về chỗ cũ thì T đã bỏ đi, biết mình bị lừa nên Việt A mang số hàng trên về nhà cất. Còn T và đồng bọn bỏ trốn chiếm đoạt 5.500.000 đồng của ông Việt A.

Đến ngày 11/4/2019 với thủ đoạn tương tự T cùng đồng bọn gặp lại ông Việt A nhưng không nhận ra đây chính là người bị lừa lần trước nên vẫn giới thiệu việc mua hàng điện tử. Ông Việt A kêu Tân cùng đồng bọn về nhà của mình lấy tiền mua hàng rồi âm thầm báo sự việc cho nhà biết để báo Công an. Khi về đến nhà Việt A tại khu phố Đ A, phường T Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương thì tên T1 dừng xe ngoài đường đứng chờ, còn T đi vào trong nhà của Việt A thì bị người dân giữ lại, giao cho Công an phường T Đ H xử lý. Tại cơ quan Công an, Trịnh Ngọc T đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Riêng T1 và em của T1 điều khiển xe ô tô tải chạy thoát.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) bếp ga hiệu Fabes Model FB-G22F, 01 (một) nồi cơm điện hiệu Panasonic.

Đối với tên T1 và em của T1, hiện không rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã D A, tỉnh Bình Dương tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số 256/CT-VKS ngày 15 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố Trịnh Ngọc T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trịnh Ngọc T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 1743điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Trịnh Ngọc T từ 08 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 04 tháng đến 02 năm.

* Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) bếp ga hiệu Fabes Model FB-G22F, 01 (một) nồi cơm điện hiệu Panasonic là tài sản sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trịnh Ngọc T đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Hữu Việt A số tiền 5.500.000 đồng, bị hại không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, xử lý vật chứng và về trách nhiệm dân sự đồng thời bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Ngày 09/12/2018 tại khu vực khu phố T Ph 1, phường T B, thị xã D A, tỉnh Bình Dương, Trịnh Ngọc T đã dùng thủ đoạn gian dối giả vờ nhờ Nguyễn Hữu Việt A đi giao hàng sẽ trả tiền công 2.000.000 đồng nhưng yêu cầu Việt A phải thế chân 5.500.000 đồng làm tin rồi thực hiện hành vi chiếm đoạt số tiền trên.

[2] Như vậy, hành vi trên đây của bị cáo dùng thủ đoạn gian dối nhằm chiếm đoạt số tiền 5.500.000 đồng của bị hại, đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản'' theo quy định khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số 256/CT – VKS ngày 15 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên truy tố bị cáo Trịnh Ngọc T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức bị cáo hoàn toàn biết hành vi lừa dối nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vì lòng tham, muốn kiếm tiền nhanh chóng không phải lao động để phục vụ nhu cầu bản thân mà bị cáo cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đồng thời sau khi phạm tội bị cáo đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s

khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt thể hiện bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự và là lao động chính trong gia đình nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Xét bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và là lao động chính trong gia đình đồng thời trong thời gian tại ngoại bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương. Vì vậy, việc không cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian cũng không ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm tại địa phương, nên quyết định áp dụng loại hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Tuy nhiên, bị cáo là người là người lao động có thu nhập thấp, hình phạt tù có điều kiện cũng đủ sức ren đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) bếp ga hiệu Fabes Model FB-G22F, 01 (một) nồi cơm điện hiệu Panasonic là tài sản sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trịnh Ngọc T đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Hữu Việt A số tiền 5.500.000 đồng, bị hại không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[11] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[13] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trịnh Ngọc T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NĐ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Xử phạt bị cáo Trịnh Ngọc T 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân phường Tr D, Thành phố B H, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Trịnh Ngọc T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) bếp ga hiệu Fabes Model FB-G22F, 01 (một) nồi cơm điện hiệu Panasonic.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/8/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D A với Chi cục thi hành án dân sự thị xã D A).

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Trịnh Ngọc T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt bản án hợp lệ./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

.